

Số: 106/2026/QĐST – HNGĐ

TN, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc ly hôn.

Nguyên đơn: Anh Từ Quốc T, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số: 019095009720;

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1999;

Căn cước công dân số: 024199006864;

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường QT, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Từ Quốc T và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Từ Quốc T và chị Hoàng Thị T. xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Anh Từ Quốc T và chị Hoàng Thị T xác định có 01 (một) con chung Từ Mộc Quế C, sinh ngày 09/02/2018, các đương sự thoả thuận như sau:

Anh Từ Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Từ Mộc Quế C, sinh ngày 09/02/2018 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị T do anh Từ Quốc T tự nguyện không yêu cầu. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Anh Từ Quốc T và chị Hoàng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Từ Quốc T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của nguyên đơn và bị đơn theo luật) là 150.000^đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000^đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000082 ngày 09/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - TN. Hoàn trả lại cho anh Từ Quốc T 150.000^đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - TN;
- TAND tỉnh TN;
- Thi hành án dân sự tỉnh TN;
- Phòng THADS khu vực 1 - TN;
- UBND phường QT, tỉnh TN;
- (ĐKKH số 13 ngày 30/8/2017 tại UBND xã Phúc Hà, TP. TN, tỉnh TN);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang